

2. Đại học Cảnh sát nhân dân (trên cơ sở Học viện Cảnh sát nhân dân).

3. Đại học Biên phòng.

4. Cao đẳng phòng cháy và chữa cháy.

Các trường đại học làm nhiệm vụ đào tạo cán bộ đại học, bồi dưỡng cán bộ sau đại học và cán bộ cao cấp của ngành; là cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật của lực lượng Công an nhân dân.

Trường Cao đẳng làm nhiệm vụ đào tạo cán bộ đại học thực hành, trung học chuyên nghiệp về phòng cháy và chữa cháy, là cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 2. — Giải thể 8 trường cao đẳng sau đây:

1. Cao đẳng đặc biệt I.
2. Cao đẳng an ninh nhân dân I.
3. Cao đẳng an ninh nhân dân II.
4. Cao đẳng cảnh sát I.
5. Cao đẳng cảnh sát II.
6. Cao đẳng cảnh sát bảo vệ.
7. Cao đẳng cảnh sát quản lý và cải tạo phạm nhân.
8. Cao đẳng ngoại ngữ.

Điều 3. — Giao Bộ Nội vụ phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề sắp xếp lại các trường Trung học chuyên nghiệp của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 4. — Các trường Đại học, Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp của lực lượng Công an nhân dân thuộc hệ thống đại học và trung học chuyên nghiệp của Nhà nước, có nghĩa vụ thực hiện các quy chế chung về giáo dục Đại học và trung học chuyên nghiệp, được hưởng chế độ chính sách về giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp của Nhà nước.

Điều 5. — Bộ Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề quy định cơ cấu ngành học, mục đích và nội dung chương trình đào tạo và sự phối hợp giữa các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp của lực lượng Công an nhân dân với các trường khác trong hệ thống giáo dục đại học, trung học chuyên nghiệp của Nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Điều 6. — Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Bộ Nội vụ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành và địa phương liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 58-HDBT ngày 1-6-1989 về việc thành lập các tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc Bộ Quốc phòng.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Nghị quyết 2 của Bộ Chính trị ngày 31 tháng 7 năm 1987 về nhiệm vụ quốc phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 129-HDBT ngày 4-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về nhiệm vụ sản xuất xây dựng kinh tế của quân đội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Thành lập các Tổng Công ty, Công ty sản xuất kinh doanh thuộc Bộ Quốc phòng dưới đây :

1. Tổng Công ty sông Hồng.
2. Tổng Công ty 4.
3. Tổng Công ty điện tử — thiết bị thông tin.
4. Công ty Thăng Long.
5. Công ty xuất nhập khẩu và dịch vụ.
6. Công ty xây dựng 11.
7. Tổng Công ty bay dịch vụ.
8. Công ty tìm kiếm — cứu hộ.
9. Công ty dịch vụ trên biển.

Các Tổng Công ty, Công ty trên đây do Tổng cục Công nghiệp quốc phòng và kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng được ủy quyền quản lý.

Điều 2. — Các tổ chức trên đây là những đơn vị sản xuất kinh doanh, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế độc lập, theo Điều lệ liên hiệp xí nghiệp quốc doanh và Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh do Nhà nước ban hành, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản ở Ngân hàng (kể cả tài khoản ngoại tệ), được trực tiếp ký kết hợp đồng kinh tế về sản xuất, gia công, tiêu thụ sản phẩm, xuất nhập khẩu, được liên kết, liên doanh với các cơ sở kinh tế trong nước và nước ngoài theo đúng chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước và được dùng con dấu dân sự riêng để giao dịch.

Điều 3. — Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty, Công ty do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 4. — Đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 59-HĐBT ngày 5-6-1989 về chế độ nhuận bút đối với các tác phẩm chính trị — xã hội, văn hóa — giáo dục, văn học — nghệ thuật, khoa học — kỹ thuật.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1961;

Căn cứ Nghị định số 142-HĐBT ngày 14-11-1986 về quyền tác giả;

* Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Bộ trưởng Bộ Văn hóa,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Quy định chế độ nhuận bút cho các tác phẩm chính trị — xã hội, văn